

Ngày thi: 02/05/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	152220345	Trương Công	Đường	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
2	168222095	Lê Quang	Long	T17XDC	6.5		6.5							4.5	5.4	Năm thấy Bốn	
3	178222998	Đặng Quý	Bình	T17XDC	8		8							7	7.5	Bảy thấy Năm	
4	178222999	Lưu Văn	Cường	T17XDC	6.5		7							7.5	7.2	Bảy thấy Hai	
5	178223000	Mai Quý	Định	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
6	178223001	Đặng Hữu	Đông	T17XDC	8		6							1	0.0	Không	
7	178223002	Đình Mạnh	Hà	T17XDC	8		7							7	7.2	Bảy thấy Hai	
8	178223003	Nguyễn Văn	Hạnh	T17XDC	8.5		7.5							7.5	7.7	Bảy thấy Bảy	
9	178223004	Lý Xuân	Hiếu	T17XDC	5		5							V	0.0	Không	
10	178223005	Phạm Tiến	Hoàng	T17XDC	8.5		7							7	7.2	Bảy thấy Hai	
11	178223007	Võ Hưng	Hồng	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
12	178223009	Huỳnh Ngọc	Hung	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
13	178223010	Nguyễn Hữu	Khoa	T17XDC	5		4.5							V	0.0	Không	
14	178223012	Trần Chiêm	Phước	T17XDC	8.5		7.5							7.5	7.7	Bảy thấy Bảy	
15	178223013	Nguyễn Phước Hoàng	Phương	T17XDC	7.5		7							7	7.1	Bảy thấy Một	
16	178223014	Nguyễn Văn	Phương	T17XDC	6		4.5							3	0.0	Không	
17	178223015	Đỗ Phú	Thanh	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
18	178223016	Trương Văn	Thịnh	T17XDC	4		4							V	0.0	Không	
19	178223017	Nguyễn Văn	Thức	T17XDC	7.5		8							7.5	7.7	Bảy thấy Bảy	
20	178223018	Nguyễn Hồng	Tráng	T17XDC	6.5		5							3	0.0	Không	
21	178223019	Đặng Hữu	Trung	T17XDC	6		5							3	0.0	Không	
22	178223021	Nguyễn Thành	Trung	T17XDC	8		5							V	0.0	Không	
23	178223023	Võ	Trung	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
24	178223024	Võ Ngọc	Trung	T17XDC	6.5		5							V	0.0	Không	
25	178223025	Lương Anh	Tuấn	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
26	178223026	Trần Công	Tuấn	T17XDC	0		0							V	0.0	Không	NỢ HP
27	178223027	Hoàng	Tùng	T17XDC	5		5							V	0.0	Không	
28	178223028	Lê Đức	Việt	T17XDC	7.5		7							7.5	7.4	Bảy thấy Bốn	
29	132224727	Hà Huy	Hùng	K13XDC	4		4							V	0.0	Không	75238DT
30	132224740	Phạm Phương	Nam	K13XDC	5		4.5							V	0.0	Không	97611DT
31	142221326	Hoàng Văn	Cường	K14XDC	8		7.5							5	6.2	Sáu thấy Hai	78519DT
32	142224835	Huỳnh Thanh	Ý	K14XDC	4		4							V	0.0	Không	86219DT
33	142221371	Hồ Thanh	Tuyên	K14XDC	4		4							V	0.0	Không	96016DT
34	152222793	Phạm Mai	Trung	K15XDC	7		6							3	0.0	Không	84385DT
35	152222772	Trần Anh	Quân	K15XDC	8		7							6.5	6.9	Sáu thấy Chín	84384DT
36	152222791	Trần Việt	Long	K15XDC	7		5							2	0.0	Không	87498DT
37	152226201	Phạm Triệu	Thanh	K15XDC	4		4							V	0.0	Không	95606DT
38	168222131	Lê Công	Vũ	T16XDC	7		6.5							5	5.8	Năm thấy Tám	74573DT

Ngày thi: 02/05/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
39	168222117	Nguyễn Văn Tiên	T16XDC	4		4							V	0.0	Không	86520DT

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	13	33%	
2	Số sinh viên nợ	26	67%	
TỔNG CỘNG :		39	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 05 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân